

ĐỀ THI CHÍNH THỨC VÀO 10**MÔN: NGŨ VĂN – SÓC TRĂNG NĂM 2025****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm).** Đọc bài thơ:**DÒNG SÔNG MẶC ÁO**

(Nguyễn Trọng Tạo)

Dòng sông mới điệu làm sao
Nắng lên mặc áo lụa đào thướt tha
Trưa về trời rộng bao la
Áo xanh sông mặc như là mới may
Chiều trôi thơ thẩn áng mây
Cài lên màu áo hây hây ráng vàng
Đêm thêu trước ngực vàng trắng
Trên nền nhung tím trăm ngàn sao lên
Khuya rồi, sông mặc áo đen
Nếp trong rừng bưởi lặng yên đôi bờ ...
Sáng ra thơm đến ngấn ngơ
Dòng sông đã mặc bao giờ áo hoa
Ngược lên bổng gặp la đà
Ngàn hoa bưởi trắng nở nhòa áo ai...

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?**Câu 2.** Chỉ ra những màu áo dòng sông đã mặc.**Câu 3.** Nêu tác dụng của biện pháp tu từ nhân hoá trong hình ảnh: *dòng sông mặc áo*.**Câu 4.** Lí giải cách hiểu nội dung câu thơ:*Sáng ra thơm đến ngấn ngơ**Dòng sông đã mặc bao giờ áo hoa***Câu 5.** Qua bài thơ *Dòng sông mặc áo* của Nguyễn Trọng Tạo, thông điệp nào có ý nghĩa nhất với em. Hãy giải thích vì sao em chọn thông điệp đó? (Trả lời từ 5 - 7 dòng)**II. LÀM VĂN (6,0 điểm)****Câu 1.** Từ nội dung phần Đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích cảm xúc của tác giả thể hiện qua bài thơ.

Câu 2. Trên hành trình trưởng thành, tuổi 15 chính là cột mốc đánh dấu sự thay đổi mạnh mẽ tâm sinh lý của con người, và ở đó có cả sự khao khát thể hiện bản thân, dần khẳng định cá nhân. Em hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) bàn về nội dung: 15 tuổi người được gì?

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN BỞI BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần	Câu	Hướng dẫn giải
I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)	Câu 1. (0,5 điểm)	Bài thơ được viết theo thể thơ lục bát.
	Câu 2. (0,5 điểm)	Những màu áo dòng sông đã mặc: - Buổi sáng, sông mặc “áo lụa đào”. - Buổi trưa, sông mặc màu “áo xanh”. - Buổi chiều, sông lại cài lên mình màu “áo hây hây”. - Về khuya, sông mặc màu “áo đen”. - Buổi sáng hôm sau, sông mặc “áo hoa” – áo trắng màu hoa bưởi
	Câu 3. (1,0 điểm)	Tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa: <i>dòng sông mặc áo</i> - Tạo cách diễn đạt sinh động, giàu hình ảnh. - Khiến cho dòng sông vốn vô tri vô giác, nay như trở nên có hồn, sống động hơn. Trong cảm nhận của nhà thơ, dòng sông cũng như biết làm duyên, làm dáng, khoác trên mình những chiếc áo sắc màu, biến đổi theo thời gian. - Thể hiện cách quan sát tinh tế cũng trí tưởng tượng phong phú, độc đáo của người nghệ sĩ yêu và gắn bó với thiên nhiên.
	Câu 4. (1,0 điểm)	Học sinh lý giải theo cách hiểu của bản thân một cách hợp lý, phù hợp, sau đây là gợi ý: - Hai câu thơ “ <i>Sáng ra thơm đến ngán ngơ/ Dòng sông đã mặc bao giờ áo hoa</i> ” miêu tả vẻ đẹp của dòng sông vào buổi sáng hôm sau. + Dòng sông vừa tỏa hương thơm ngát vừa khoác trên mình chiếc “áo hoa” trắng trong màu hoa bưởi. Bởi cả đêm, dòng sông đã “ <i>Nếp trong rừng bưởi lặng yên đôi bờ...</i> ”. + Hai câu thơ được cảm nhận trong sự “ngán ngơ”, thần thờ của một tâm hồn nghệ sĩ tinh tế, nhạy cảm trước vẻ đẹp của thiên nhiên.
	Câu 5. (1,0 điểm)	Học sinh tự đưa ra thông điệp ý nghĩa nhất với em, lý giải phù hợp. Sau đây là gợi ý: - Qua bài thơ <i>Dòng sông mặc áo</i> của Nguyễn Trọng Tạo, thông điệp ý nghĩa nhất với em là phải biết trân trọng, nâng niu vẻ đẹp của thiên nhiên.

		- Lí giải thông điệp: + Thiên nhiên mang vẻ đẹp kì thú, hấp dẫn, làm say đắm lòng người. + Vẻ đẹp của thiên nhiên không chỉ khơi nguồn cảm hứng sáng tạo nghệ thuật mà còn góp phần tạo nên một cuộc sống tươi đẹp, đầy màu sắc + ...
II. VIẾT (6,0 điểm)	Câu 1. (2,0 điểm)	- Mở đoạn: Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận: Cảm xúc của tác giả Nguyễn Trọng Tạo trong bài thơ Dòng sông mặc áo. - Thân đoạn: + Sự ngạc nhiên, thích thú trước vẻ đẹp luôn thay đổi, đầy màu sắc của dòng sông theo thời gian. + “Ngẩn ngơ”, thẫn thờ trước vẻ đẹp của dòng sông. + Cảm xúc của tác giả được thể hiện qua thể thơ lục bát nhịp nhàng, uyển chuyển. + Ngôn ngữ giản dị, hình ảnh thơ độc đáo kết hợp với biện pháp tu từ nhân hóa. - Kết đoạn: Khẳng định tài năng của tác giả - một tâm hồn tinh tế, nhạy cảm, yêu và gắn bó với thiên nhiên, đất nước.
	Câu 2. (4,0 điểm)	1. Mở bài: Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận: 15 tuổi người ta làm được gì? 2. Thân bài * Giải thích: - 15 tuổi: độ tuổi vị thành niên, độ tuổi gắn liền với sự thay đổi mạnh mẽ trong tâm sinh lí của con người, đặc biệt là lúc con người muốn thể hiện bản thân, khẳng định cái tôi của chính mình. - Cách đặt vấn đề “15 tuổi người ta làm được gì?” thể hiện những trăn trở, suy tư cũng như khao khát được sống, cống hiến và ghi dấu ấn giữa cuộc đời của người trẻ. * Bàn luận - 15 tuổi – độ tuổi thanh xuân tươi đẹp trong cuộc đời mỗi người: + Về thể chất: tràn đầy sức sống, cơ thể phát triển mạnh mẽ. + Về trí tuệ, tâm hồn: giàu hiểu biết, có khả năng học hỏi, trau dồi kiến thức, dám đổi mới sáng tạo để theo đuổi khát khao, hoài bão của bản thân... - 15 tuổi, trước ngưỡng cửa của cuộc đời, người trẻ có thể khẳng định cái tôi của bản thân bằng cách:

		+ Học tập, rèn luyện để hoàn thiện bản thân mỗi ngày, tạo hành trang vững chắc cho tương lai. + Sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội bằng cách tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội, đặc biệt là các hoạt động thiện nguyện (dọn dẹp vệ sinh môi trường, quyên góp sách vở cho trẻ em vùng cao,...); luôn chấp hành và tuân thủ quy định của pháp luật (đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy, không lạng lách, đánh võng khi tham gia giao thông,...) + Nỗ lực, cố gắng hết mình theo đuổi đam mê, hoài bão; không đầu hàng, bỏ cuộc khi đối diện với khó khăn... (HS lấy dẫn chứng phù hợp về những tấm gương người trẻ 15 tuổi đã khẳng định cái tôi của bản thân, có thể kể đến bạn Nguyễn Tất Minh – người trẻ vượt lên số phận để theo đuổi con chữ, trở thành một tấm gương sáng cho bao bạn trẻ noi theo) * Ý kiến trái chiều: Có người cho rằng: 15 tuổi còn nhỏ, ở độ tuổi vị thành niên, sống trong sự bao bọc, chở che của bố mẹ, vì vậy chưa thể ghi dấu ấn của bản thân. Đây là một quan niệm sai lầm. * Liên hệ, rút ra bài học cho bản thân - Nhận thức được những ưu – khuyết điểm của bản thân. - Luôn cố gắng, đổi mới và sáng tạo trong học tập. - Tích cực tham gia các hoạt động xã hội. - Biết lắng nghe và phản biện vấn đề, không tiếp thu một cách thụ động... 3. Kết bài: Khẳng định vấn đề.
--	--	--